

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ CÔNG TY ĐẠI CHỨNG

QBWACO

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC QUẢNG BÌNH

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 3100130287 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Bình cấp lần đầu ngày 28/03/2006 và đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 01/04/2015)

- Địa chỉ: Số 81, đường Lý Thường Kiệt - Phường Đồng Mỹ, Thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình
- Điện thoại: (052) 3822354 Fax: (052) 3823292

- Phụ trách công bố thông tin:
- Họ tên: Ông Lê Quang Lanh – Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc
- Số điện thoại: 052.3822620 Số fax: 052.3823292

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

TNHH MTV:	Trách nhiệm hữu hạn một thành viên
QĐ:	Quyết định
UBND:	Ủy ban nhân dân
HĐSXKD:	Hoạt động sản xuất kinh doanh
DTT:	Doanh thu thuần
TSCĐ HH:	Tài sản cố định hữu hình
TSCĐ VH:	Tài sản cố định vô hình
HĐQT:	Hội đồng quản trị
SXKD:	Sản xuất kinh doanh
CTCP:	Công ty cổ phần
BCTC:	Báo cáo tài chính

DANH MỤC BẢNG BIỂU, SƠ ĐỒ

Bảng số 1: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 01/06/2015	12
Bảng số 2: Cơ cấu doanh thu của Công ty năm 2013 - 2014	13
Bảng số 3: Cơ cấu lợi nhuận gộp trên doanh thu thuần của Công ty năm 2013 – 2014	14
Bảng số 4: Cơ cấu chi phí trên doanh thu thuần của Công ty năm 2013 - 2014.....	14
Bảng số 5: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013 và 2014 của Công ty	15
Bảng số 6: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 30/04/2015.....	16
Bảng số 7: Các khoản còn phải nộp Ngân sách đến ngày 31/12/2013 và 31/12/2014 của Công ty	18
Bảng số 8: Số dư các quỹ của Công ty tại thời điểm 31/12/2013 và 31/12/2014	18
Bảng số 9: Cơ cấu nợ vay của Công ty tại thời điểm 31/12/2013 và 31/12/2014.....	18
Bảng số 10: Các khoản phải thu tại thời điểm 31/12/2013 và 31/12/2014	19
Bảng số 11: Các khoản phải trả tại thời điểm 31/12/2013 và 31/12/2014	19
Bảng số 12: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Quảng Bình năm 2013 và năm 2014	20
Bảng số 13: Tài sản cố định hữu hình của Công ty tại thời điểm 31/12/2014	21
Bảng số 14: Tài sản cố định vô hình tại thời điểm 31/12/2014.....	21
Bảng số 15: Chi phí xây dựng cơ bản dở dang.....	22
Bảng số 16: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2015 và 2016 của Công ty.....	22
Bảng số 17: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị của Công ty.....	25
Bảng số 16: Danh sách thành viên Ban kiểm soát	31
Bảng số 19: Danh sách Giám đốc và các cán bộ quản lý.....	35
Sơ đồ số 1: Cơ cấu tổ chức của Công ty cổ phần Cấp nước Quảng Bình.....	6
Sơ đồ số 2: Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty.....	7

MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG.....	4
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	4
2. Cơ cấu tổ chức công ty	6
3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty.....	7
4. Danh sách cổ đông.....	11
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng.....	12
6. Hoạt động kinh doanh	12
7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất	14
8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	15
8.1. Vị thế của công ty trong ngành.....	15
8.2. Triển vọng phát triển của ngành.....	15
9. Chính sách đối với người lao động.....	16
9.1. Số lượng người lao động trong công ty.....	16
9.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp.....	16
10. Chính sách cổ tức	17
11. Tình hình tài chính.....	17
12. Tài sản.....	19
13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	22
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng.....	23
15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh	24
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty	24
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY	24
1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị	24
2. Ban kiểm soát	31
3. Giám đốc và các cán bộ quản lý.....	25
4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty.....	36
III. PHỤ LỤC.....	36

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Thông tin cơ bản của Công ty

- Tên công ty bằng Tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC QUẢNG BÌNH
- Tên viết tắt: CÔNG TY CẤP NƯỚC QUẢNG BÌNH
- Tên công ty bằng Tiếng Anh: QUANG BINH WATER SUPPLY JOINT STOCK COMPANY
- Trụ sở chính: Số 81, đường Lý Thường Kiệt - phường Đồng Mỹ, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Quang Lanh – Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty
- Giấy chứng nhận ĐKKD số 3100130287 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Bình cấp lần đầu ngày 28/03/2006 và đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 01/04/2015
- Điện thoại: (052) 3822620; 3822354
- Fax: (052) 3823292
- Website: www.capnuocquangbinh.vn
- Email: capnuocqb@gmail.com
- Ngày trở thành công ty đại chúng: Ngày 11/06/2015
- Logo Công ty:



- Vốn điều lệ đăng ký: 133.683.760.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 133.683.760.000 đồng
- Số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: 13.368.376 cổ phiếu
- Mã chứng khoán: NQB
- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: Khai thác, sản xuất kinh doanh nước sạch các đô thị trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, quản lý các dự án phát triển cấp nước, các hệ thống cấp nước đô thị.
- Sản phẩm/dịch vụ chính: Nước máy phục vụ sản xuất kinh doanh và sinh hoạt

1.2. Quá trình hình thành và phát triển của Công ty

Công ty cổ phần Cấp nước Quảng Bình được chuyển đổi từ doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước – Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Quảng Bình và chính thức hoạt động dưới mô hình Công ty cổ phần từ ngày 01/04/2015.

Năm 1994 - 1996: Công ty đầu tư xây dựng nâng công suất nhà máy nước Hải Thành từ 4.000 m³/ngày đêm lên 9.000 m³/ngày đêm bằng nguồn vốn hỗ trợ từ Ngân hàng phát triển Hải ngoại Nhật Bản (OECF) và vốn ngân sách Tỉnh.

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

Giai đoạn 1996 - 2006: Công ty thực hiện đầu tư xây dựng các nhà máy cấp nước tại các thị trấn thuộc Huyện, cụ thể là:

Nhà máy nước thị trấn Quán Hàu: 1.000 m³/ngày đêm

Nhà máy nước thị trấn Đồng Lê: 700 m³/ngày đêm

Nhà máy nước thị trấn Kiến Giang: 1.000 m³/ngày đêm

Nhà máy nước thị trấn Ba Đồn: 2.000 m³/ngày đêm

Năm 1998 - 2006: Thực hiện dự án cấp nước vệ sinh thị xã Đồng Hới bằng nguồn vốn vay Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB), Công ty đã đầu tư xây dựng nhà máy nước Phú Vinh công suất 19.000 m³/ngày đêm và hơn 100 km đường ống cấp I, II trên địa bàn thành phố Đồng Hới.

Năm 2007 - 2009: Xây dựng nhà máy nước thị trấn nông trường Việt Trung, huyện Bố Trạch công suất 1.000 m³/ngày.

Năm 2012: Xây dựng trạm bơm nước thô từ Hồ Bàu Sen công suất 1.000 m³/ngày đêm và tuyến ống dẫn nước thô từ hồ Bàu Sen đến trạm xử lý nước Ba Đồn, nâng công suất cấp nước tại Ba Đồn lên 3.000 m³/ngày đêm.

Tháng 4/2014, tiếp nhận nhà máy nước thị trấn Hoàn Lão, huyện Bố Trạch từ chủ đầu tư là Sở Nông nghiệp PTNT Quảng Bình với công suất thiết kế 2.000 m³/ngày đêm.

Trải qua hơn 20 năm xây dựng và phát triển, Công ty đã không ngừng phát triển dịch vụ cấp nước. Hiện nay, tổng công suất thiết kế của các nhà máy nước do Công ty quản lý đạt 33.700m³/ngày đêm, số khách hàng đạt gần 30.000 hộ, sản lượng nước máy tiêu thụ năm 2014 ước đạt 6,5 triệu m³, doanh thu bình quân 42 tỷ đồng/năm, độ phủ cấp nước đô thị toàn Tỉnh đạt 72,63% và tỷ lệ thất thoát nước bình quân đạt 22%.

*** Các sự kiện tiêu biểu trong quá trình phát triển của Công ty**

- Ngày 01/10/1992, sau khi tái lập tỉnh Quảng Bình, trước nhu cầu phát triển đô thị trong đó có hệ thống cấp nước tại thị xã Đồng Hới và các thị trấn toàn Tỉnh, UBND tỉnh Quảng Bình đã ban hành quyết định số 04/QĐ-UB thành lập Công ty Cấp thoát nước Quảng Bình trên cơ sở Xí nghiệp nước Đồng Hới.

- Ngày 12/12/2005, UBND tỉnh Quảng Bình đã ra quyết định số 3659/QĐ-UBND Phê duyệt phương án và chuyển Công ty Cấp thoát nước Quảng Bình thành Công ty TNHH MTV Cấp nước Quảng Bình.

- Ngày 28/03/2006, Công ty TNHH MTV Cấp nước Quảng Bình chính thức được thành lập với số vốn điều lệ ban đầu là 38.050.000.000 đồng.

- Ngày 09/06/2006, UBND tỉnh Quảng Bình đã ban hành Quyết định số 1438/QĐ – UBND đổi tên Công ty TNHH MTV Cấp nước Quảng Bình thành Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Quảng Bình.

- Ngày 17/04/2006, UBND tỉnh Quảng Bình đã quyết định chuyển chức năng, nhiệm vụ quản lý, vận hành và bảo dưỡng hệ thống thoát nước mưa, nước thải trên địa

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

bản thành phố Đồng Hới từ Công ty Công trình Đô thị Quảng Bình sang Công ty TNHH MTV Cấp nước Quảng Bình.

- Ngày 21/08/2014, UBND tỉnh Quảng Bình đã ban hành Quyết định số 2295/QĐ-UBND về việc phê duyệt Phương án cổ phần hóa và chuyển công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Quảng Bình thành Công ty cổ phần.

- Ngày 14/01/2015, UBND tỉnh Quảng Bình đã ban hành Quyết định số 67/QĐ-UBND về việc phê duyệt điều chỉnh cơ cấu vốn điều lệ để chuyển Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Quảng Bình thành công ty cổ phần.

- Ngày 01/04/2015, Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Bình cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3100130287 với mức vốn điều lệ là 133.683.760.000 đồng.

Kể từ thời điểm cổ phần hóa đến nay, Công ty cổ phần Cấp nước Quảng Bình hoạt động ổn định với mức vốn điều lệ 133.683.760.000 đồng và không tiến hành tăng vốn điều lệ.

1.3. Một số thành tựu đã đạt được trong quá trình hoạt động

- Huân chương Lao động hạng III năm 1995.
- Huân chương Lao động hạng II năm 1999.
- Cờ đơn vị xuất sắc toàn diện của UBND tỉnh Quảng Bình năm 2013.

2. Cơ cấu tổ chức công ty

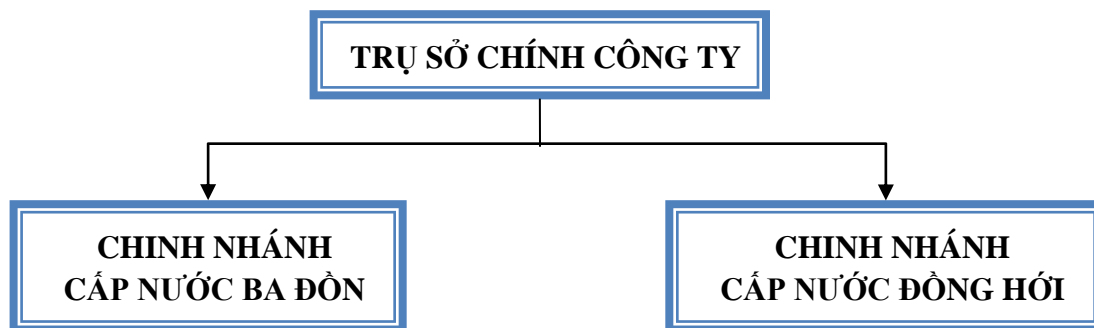
Đến thời điểm 01/04/2015, cơ cấu tổ chức của Công ty cổ phần Cấp nước Quảng Bình bao gồm: 01 trụ sở chính và 02 chi nhánh. Chi tiết như sau:

- Công ty đặt trụ sở chính tại: số 81 Lý Thường Kiệt, Phường Đồng Mỹ, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

- Chi nhánh Cấp nước Bà Đồn: Khu phố 1, Phường Ba Đồn, Thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình

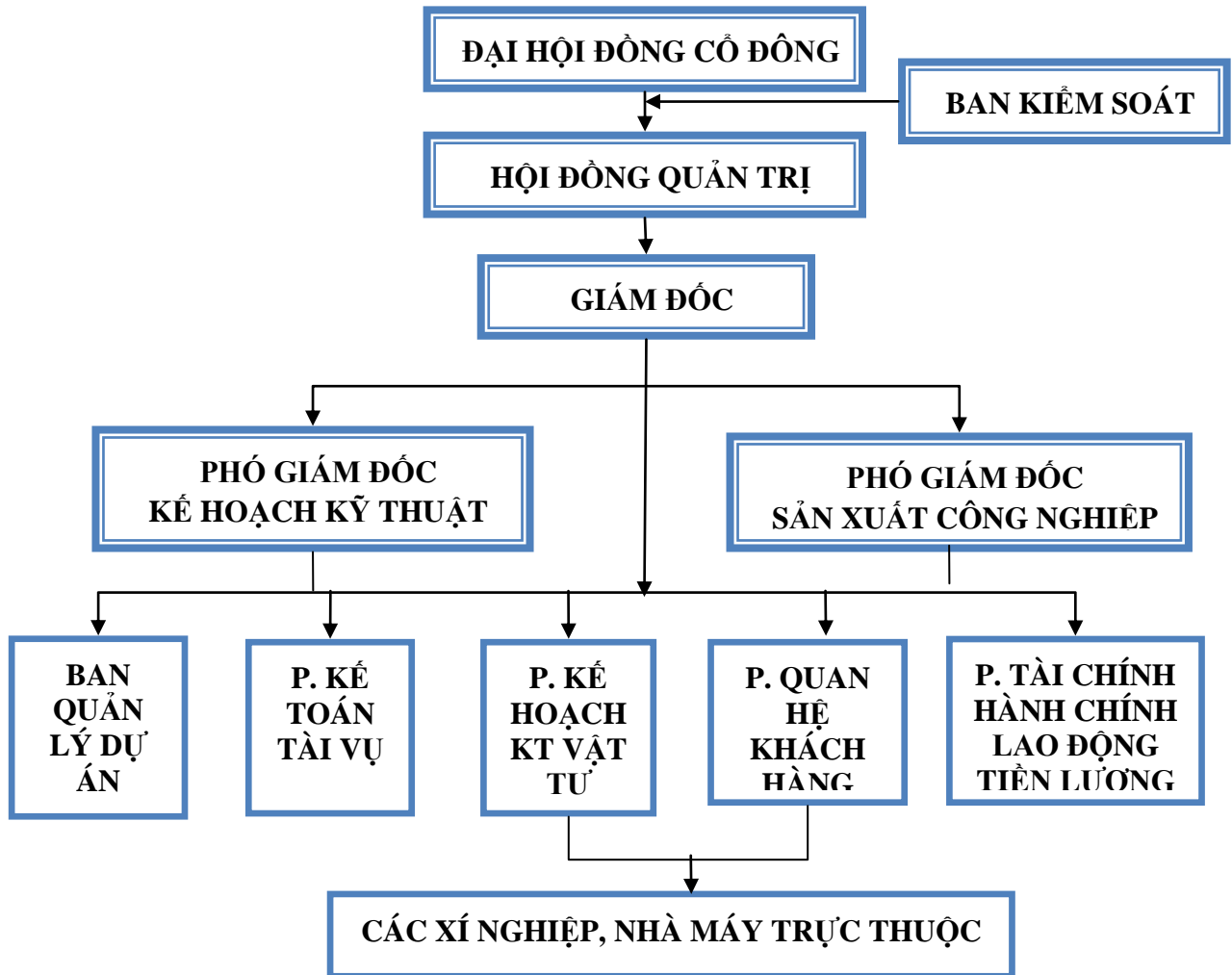
- Chi nhánh Cấp nước Đồng Hới: Đường Lê Thành Đồng, Phường Hải Thành, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Sơ đồ số 1: Cơ cấu tổ chức của Công ty cổ phần Cấp nước Quảng Bình



3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty

Sơ đồ số 2: Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty



Diễn giải:

❖ Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty và được quy định cụ thể tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

❖ Hội đồng quản trị

Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên và mỗi nhiệm kỳ kéo dài 05 năm. Quyền và nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị được quy định cụ thể tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

❖ Ban kiểm soát

Là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty, chịu sự lãnh đạo trực tiếp của đại hội đồng cổ đông.

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

Ban Kiểm soát có 3 thành viên do đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát cùng nhiệm kỳ của hội đồng quản trị; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Quyền và nhiệm vụ của thành viên Ban kiểm soát được quy định cụ thể tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

❖ *Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc*

- Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty, do UBND tỉnh Quảng Bình (chủ sở hữu) bổ nhiệm. Giám đốc chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh Quảng Bình, trước pháp luật về việc thực hiện các quyền, nhiệm vụ được giao.

❖ *Các Phó Giám đốc*

- Phó Giám đốc là người giúp và tham mưu cho Giám đốc trong các lĩnh vực hoạt động của Công ty theo sự phân công của Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và pháp luật về nhiệm vụ được Giám đốc phân công.

❖ *Phòng Tổ chức Hành chính - Lao động tiền lương*

- Tham mưu giúp Giám đốc Công ty thực hiện các chức năng: Tổ chức lao động, tiền lương, hành chính, bảo vệ trật tự an ninh trong nội bộ Công ty, phân cấp quản lý cán bộ của Công ty

- Xây dựng các phương án, các văn bản quản lý về tổ chức, tham mưu cho Lãnh đạo về trình độ, phong cách, tình hình nhân lực của Công ty, áp dụng các biện pháp nhằm quản lý hiệu quả nguồn nhân lực và tiền lương.

- Xây dựng kế hoạch nhân lực, hướng dẫn thực hiện, tổng kết báo cáo quản trị nhân lực. Xây dựng và thực hiện các đề án, chương trình đào tạo nhân lực và cán bộ, phân cấp và quản lý cán bộ.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện quy định về chuyên môn nghiệp vụ, các phương án về chế độ, chính sách, sắp xếp lao động, định mức lao động, năng suất lao động, đơn giá tiền lương, chính sách tiền lương, tiền thưởng, chế độ làm việc, nghỉ ngơi, chế độ bảo hiểm, bảo hộ lao động, chế độ hưu trí, thôi việc, đảm bảo an toàn về mặt xã hội và luật pháp cho người lao động.

- Chịu trách nhiệm quản lý tài sản, công cụ, phương tiện và điều vận phương tiện thuộc lĩnh vực hành chính, quản lý con dấu, công văn, giấy tờ của Công ty theo quy trình, quy phạm quản lý hành chính nhà nước.

- Xây dựng kế hoạch huấn luyện và quản lý lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng bảo vệ trong toàn Công ty.

- Chịu trách nhiệm quản lý công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, phòng chống lụt bão.

❖ *Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật - Vật tư*

- Tham mưu giúp Giám đốc Công ty xây dựng các chỉ tiêu, kế hoạch tổng hợp về sản xuất kinh doanh, quản lý kinh tế và xây dựng cơ bản, quản lý và sử dụng các nguồn vốn có hiệu quả.

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

- Lập và theo dõi việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch xây lắp, kế hoạch xây dựng cơ bản, sửa chữa lớn tài sản cố định, kế hoạch vật tư chủ yếu, sử dụng các nguồn vốn và kế hoạch đầu tư các dự án cấp nước trong toàn Công ty theo kế hoạch hàng năm và chiến lược dài hạn của Công ty.

- Tổ chức đấu thầu, lập hợp đồng về giao, nhận thầu các công trình xây lắp, thuê nhà thầu phụ.

- Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các định mức kinh tế kỹ thuật, các chế độ, chính sách của nhà nước trong lĩnh vực quản lý đầu tư và xây dựng cơ bản đối với các đơn vị trong toàn công ty. Có trách nhiệm hoàn chỉnh các thủ tục thẩm định dự toán, phê duyệt các công trình xây dựng cơ bản, sửa chữa lớn, thi công xây lắp, các dự án cấp nước của Công ty theo đúng quy định của nhà nước.

- Chịu trách nhiệm quản lý toàn bộ các quy trình công nghệ sản xuất, công tác khoa học - kỹ thuật, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất.

- Lập kế hoạch khai thác nước sản xuất, hoá chất theo hàng năm, kế hoạch dài hạn.

- Xây dựng các định mức kinh tế - kỹ thuật nội bộ, xử lý sự cố hệ thống mạng lưới cấp nước.

- Thiết kế và kiểm soát thiết kế các công trình mạng lưới cấp nước, quản lý và thực hiện quy hoạch hệ thống cấp nước theo quy định được phân cấp.

- Kiểm soát quá trình thi công, nghiệm thu công trình thi công lắp đặt hệ thống cấp nước, công trình sửa chữa, xây dựng cơ bản.

- Theo dõi thường xuyên và có biện pháp quản lý các nguồn nước, chất lượng nước, kiểm soát sản phẩm không phù hợp theo đúng quy định.

Nhiệm vụ cung ứng Vật tư:

- Lập kế hoạch mua sắm vật tư, nguyên, nhiên liệu theo hàng tháng, quý, năm đảm bảo đáp ứng đủ và kịp thời phục vụ sản xuất kinh doanh.

- Tổ chức tiếp nhận và chịu trách nhiệm về chất lượng vật tư mua vào, quản lý và kiểm soát hệ thống kho, bãi vật tư, cấp phát vật tư, theo dõi và tổng hợp báo cáo tình hình cung cấp, sử dụng vật tư theo định kỳ tháng, quý, năm.

- Quản lý, điều hành các phương tiện xe ô tô và xe cẩu chuyên dùng của Công ty phục vụ việc chuyên chở vật tư, thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh.

- Khai thác, nghiên cứu tìm kiếm nguồn hàng và các nhà cung cấp ổn định, có chất lượng, giá cả phù hợp đảm bảo cho việc sản xuất kinh doanh.

- Tổ chức kiểm kê vật tư theo định kỳ của nhà nước quy định, thông báo kịp thời giá vật tư mua vào tới các đơn vị trong toàn công ty đáp ứng kịp thời cho sản xuất.

❖ *Phòng Kế toán tài chính*

- Tham mưu giúp Giám đốc Công ty về việc thực hiện các chế độ tài chính của Nhà nước.

- Tổ chức hạch toán, kế toán, quản lý và sử dụng các nguồn lực vào sản xuất kinh doanh.

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

- Giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo sử dụng vốn hiệu quả.
 - Tổ chức hạch toán, kế toán, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và Nhà nước về tính pháp lý, tính chính xác của toàn bộ hoạt động kế toán tài chính theo pháp luật kế toán thống kê của Nhà nước.
 - Thực hiện nghiêm chỉnh chế độ báo cáo, quyết toán, phân tích kết quả sản xuất kinh doanh theo định kỳ và đúng quy định của Nhà nước.
 - Phối hợp với các phòng ban liên quan xây dựng kế hoạch năm, dài hạn phù hợp với kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.
 - Kiểm tra các đơn vị trực thuộc trong việc quản lý, thu, chi, sử dụng các loại quỹ, vốn (đặc biệt bằng tiền) và hệ thống tài sản cố định.
 - Phổ biến hướng dẫn kịp thời các chính sách, chế độ mới về quản lý tài chính, hạch toán kế toán của Nhà nước đến các đơn vị trực thuộc.
 - Xây dựng kế hoạch việc thu nộp ngân sách theo quy định của Nhà nước.
 - In ấn, phát hành hoá đơn tiền nước (giá trị gia tăng) có kèm theo phí nước thải, quản lý công hoá đơn đã phát hành, theo dõi, tổng hợp và báo cáo kết quả thu về tài khoản của toàn Công ty theo định kỳ tháng, quý, năm.
 - Xây dựng quy trình quản lý thu chi tài chính, quy chế quản lý nợ của Công ty theo đúng quy định quản lý kinh tế của nhà nước, của Công ty và đúng pháp luật.
- ❖ *Phòng Quan hệ khách hàng*
- Nghiên cứu, tổ chức thực hiện chiến lược thị trường và định hướng phát triển khách hàng.
 - Quản lý theo dõi tiêu thụ sản phẩm nước sạch, công tác ghi đồng hồ nước, công tác phát triển khách hàng.
 - Tổng hợp và lập báo cáo kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch tiêu thụ nước sạch theo định kỳ tháng, quý, năm.
 - Theo dõi quy trình phát triển khách hàng, thực hiện công tác phát triển khách hàng, hồ sơ phát triển khách hàng, viết và cấp hợp đồng cung ứng tiêu thụ nước cho các khách hàng, theo dõi và quản lý khách hàng tiêu thụ nước sạch trong toàn Công ty, xử lý các đề xuất, khiếu kiện của khách hàng.
 - Kiểm tra theo dõi việc thực hiện giá bán nước sạch đối với các đơn vị trong toàn công ty theo đúng quyết định của UBND tỉnh Quảng Bình cho từng đối tượng.
 - Tham mưu, lập phương án và kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm tra - chống thất thoát - thất thu nước sạch có hiệu quả.
 - Trực tiếp chỉ đạo bộ phận kiểm định đồng hồ đo nước bao gồm các công việc cụ thể sau:
 - Kiểm định đồng hồ được uỷ quyền. Quản lý công tác lắp đặt, sử dụng, sửa chữa đồng hồ, thực hiện Luật đo lường đối với đồng hồ đo nước lạnh do Công ty quản lý.
 - Lập kế hoạch dài hạn, kế hoạch từng tháng, quý, năm và thực hiện việc kiểm định định kỳ, đột xuất đồng hồ đo nước lạnh trong phạm vi được uỷ quyền.
 - Xây dựng, quản lý và thực hiện quy trình lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa, lau mờ, thông tắc đồng hồ trong phạm vi Công ty quản lý.
-

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

- Chịu trách nhiệm quản lý sử dụng, kiểm định định kỳ đảm bảo đủ điều kiện pháp lý hoạt động của toàn bộ hệ thống đo lường, kiểm định hiện có của Công ty theo Luật đo lường.

- Quản lý, đơn đốc kiểm tra công tác kẹp chì đồng hồ trong toàn Công ty.

❖ *Ban quản lý dự án*

- Quản lý các dự án đầu tư công trình cấp nước do Công ty làm chủ đầu tư.

- Quản lý vốn, tổ chức giám sát, nghiệm thu kỹ thuật, chất lượng các công trình dự án theo đúng các quy định của nhà nước về quản lý trong xây dựng cơ bản.

- Các xí nghiệp, nhà máy trực thuộc Công ty

- Sản xuất, khai thác, kinh doanh nước sạch, thiết kế, thi công, lắp đặt và sửa chữa các công trình hệ thống cấp nước trên địa bàn quản lý theo phân cấp của Công ty

- Lập kế hoạch sản xuất, tiêu thụ nước máy của đơn vị, kế hoạch doanh thu, tiêu thụ điện năng, hoá chất, kế hoạch phát triển khách hàng và các loại kế hoạch khác phục vụ quá trình sản xuất kinh doanh của đơn vị để trình Công ty duyệt.

- Có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch Công ty giao hàng năm.

- Được phép ký kết các hợp đồng kinh tế khi có sự uỷ quyền của Giám đốc Công ty theo phân cấp quản lý của Công ty đối với các đơn vị trực thuộc.

- Có trách nhiệm hạch toán kế toán theo phân cấp của Công ty. Quản lý vật tư, tài sản và các nguồn lực khác của Công ty giao để duy trì và phát triển sản xuất, thực hiện nghiêm chỉnh các chế độ chính sách nhà nước ban hành, các nội quy, quy chế của Công ty.

- Có trách nhiệm đảm bảo thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách của nhà nước đối với người lao động, ổn định đời sống về vật chất, tinh thần và việc làm cho công nhân viên chức thuộc đơn vị mình quản lý.

❖ *Mối quan hệ giữa Công ty với các đơn vị trực thuộc:*

- Công ty là cấp trên của các đơn vị đầu mối trực thuộc. Sự điều hành của Công ty đối với các đơn vị trực thuộc được thể hiện bằng sự phân cấp. Mối quan hệ giữa Công ty với các đơn vị trực thuộc được thể hiện bằng các chỉ tiêu, kế hoạch.

4. Danh sách cổ đông

4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty tại thời điểm 01/06/2015

TT	Tên cổ đông	Số ĐKSH	Địa chỉ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ
1	Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình	3270/QĐ-UBND cấp ngày 14/11/2014	Số 06 Hùng Vương, Đồng Hới, Quảng Bình	12.676.676	94,83%
Tổng				12.676.676	

(Nguồn: Danh sách cổ đông của CTCP Cấp nước Quảng Bình)

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

4.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ

Công ty được cổ phần hóa từ doanh nghiệp nhà nước nên không có cổ đông sáng lập.

4.3. Cơ cấu cổ đông

Bảng số 1: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 01/06/2015

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ
1	Cổ đông trong nước			
1.1	Tổ chức	01	12.676.676	94,83
1.2	Cá nhân	198	691.700	5,17
2	Cổ đông nước ngoài	-	-	0,00
2.1	Tổ chức	-	-	0,00
2.2	Cá nhân	-	-	0,00
3	Cổ phiếu quỹ	-	-	0,00
	Tổng	199	13.368.376	100,00

(Nguồn: Danh sách cổ đông của CTCP Cấp nước Quảng Bình)

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng.

Không có.

6. Hoạt động kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là khai thác, sản xuất và kinh doanh nước sạch phục vụ sinh hoạt, dịch vụ, sản xuất và các nhu cầu khác trên địa bàn Quảng Bình.

Vào những ngày đầu thành lập, hệ thống cấp nước của Công ty có tổng công suất thiết kế chỉ đạt 4.000 m³/ngày đêm, địa bàn thực hiện dịch vụ cấp nước chỉ ở thị xã Đồng Hới, nguồn nước mới chỉ khai thác từ Hồ Bàu Tró. Tổng số mạng lưới cấp nước cấp 1 - 2 khoảng 6 km và 12 km ống phân phối cấp 3. Độ bao phủ cấp nước chưa đầy 5%.

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

Tuy cơ sở vật chất ban đầu còn thiếu, công suất khai thác thấp nhưng đây là những khởi đầu quan trọng cho sự phát triển hệ thống cấp nước của Công ty.

Trải qua quá trình hình thành và phát triển, tính đến thời điểm hiện tại, Công ty đang quản lý các nhà máy nước tại thành phố và huyện với tổng công suất: 37.700m³/ngày đêm như sau:

- Nhà máy nước Hải Thành; 9.000 m³/ngày đêm
- Nhà máy nước Phú Vinh; 19.000 m³/ngày đêm
- Nhà máy nước Kiến Giang; 1.000 m³/ngày đêm
- Nhà máy nước Việt Trung; 1.000 m³/ngày đêm
- Nhà máy nước Ba Đồn; 3.000 m³/ngày đêm
- Nhà máy nước Đồng Lê; 700 m³/ngày đêm
- Nhà máy nước Quy Đạt. 2.000 m³/ngày đêm
- Nhà máy nước Hoàn Lão; 2.000 m³/ngày đêm

Bảng số 2: Cơ cấu doanh thu của Công ty năm 2013 - 2014

TT	Loại hình	Năm 2013		Năm 2014	
		Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)
I	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	50.533.778.651	96,12	59.066.099.019	97,58
1	Doanh thu nước máy	36.890.805.135	70,17	44.111.923.070	72,88
3	Doanh thu khác	13.642.973.516	25,95	14.954.175.949	24,70
II	Doanh thu hoạt động tài chính	1.890.787.859	3,59	1.453.493.217	2,40
III	Thu nhập khác	149.849.156	0,29	8.406.241	0,02
	Tổng cộng	52.574.415.666	100,0	60.527.998.477	100,0

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Quảng Bình)

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

Bảng số 3: Cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty năm 2013 – 2014

TT	Loại hình	Năm 2013		Năm 2014	
		Giá trị (đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng/ DTT (%)
I	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	4.835.226.897	9,57	7.623.042.171	12,91
1	Lợi nhuận gộp nước máy	2.755.512.932	5,45	6.207.738.758	10,51
2	Lợi nhuận gộp từ hoạt động khác	2.079.713.965	4,12	1.415.383.413	2,40
II	Doanh thu thuần	50.533.778.651	100,0	59.066.099.019	100,0

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Quảng Bình)

Bảng số 4: Cơ cấu chi phí của Công ty năm 2013 - 2014

TT	Yếu tố chi phí	Năm 2013		Năm 2014	
		Giá trị (đồng)	% so với DTT	Giá trị (đồng)	% so với DTT
1	Giá vốn hàng bán	45.698.551.754	90,43%	51.443.056.848	87,09%
2	Chi phí bán hàng	2.304.838.482	4,56%	2.136.824.653	3,62%
3	Chi phí quản lý DN	2.820.199.758	5,58%	3.598.486.230	6,09%
4	Chi phí tài chính	1.324.385.057	2,62%	2.537.478.310	4,30%
	Tổng chi phí	52.147.975.051	103,19%	59.715.846.041	101,10%
	Doanh thu thuần	50.533.778.651	100,0%	59.066.099.019	100,0%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Quảng Bình)

7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

Bảng số 5: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013 và 2014 của Công ty

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2013	Năm 2014	% tăng giảm
1. Tổng giá trị tài sản	đồng	203.805.296.923	207.542.473.360	1,83%
2. Vốn chủ sở hữu	đồng	135.413.350.181	135.602.184.812	0,14%
3. Doanh thu thuần	đồng	50.533.778.651	59.066.099.019	16,88%
4. Lợi nhuận thuần từ hoạt động SXKD	đồng	276.591.459	803.746.195	190,60%
5. Lợi nhuận khác	đồng	149.848.306	3.329.411	-97,78%
6. Lợi nhuận trước thuế	đồng	426.439.765	806.985.606	89,24%
7. Lợi nhuận sau thuế	đồng	319.829.824	629.448.773	96,81%
8. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	%	0,24	0,46	-
9. Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	%	-	1.07%	- 68.4%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 của Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Quảng Bình)

Ghi chú: Công ty cổ phần Cấp nước Quảng Bình được chuyển đổi từ doanh nghiệp 100% vốn nhà nước – Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Quảng Bình và chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần từ ngày 01/04/2015.

8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1. Vị thế của công ty trong ngành

Ngành cấp thoát nước tại Việt Nam có sự phân chia về địa bàn hoạt động khá rõ rệt. Do đó, doanh nghiệp thuộc địa phương nào sẽ là nhà cung cấp chính cho địa phương đó. Việc này cũng liên quan đến nguồn nước, giá thành vận chuyển, đặc thù dân cư sinh sống. Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Quảng Bình là đơn vị hoạt động chính ở địa bàn tỉnh Quảng Bình và cũng chiếm thị phần lớn nhất tại tỉnh.

Sự phát triển chung của nền kinh tế xã hội và toàn tỉnh đã tạo điều kiện thuận lợi giúp công ty mở rộng phạm vi hoạt động và dần chiếm lĩnh toàn thị trường của tỉnh và tiềm năng vươn ra một số địa phương lân cận.

8.2. Triển vọng phát triển của ngành

Nước sạch là loại hàng hoá mang tính chất dịch vụ công cộng, sản phẩm sản xuất phục vụ trực tiếp cho các nhu cầu sinh hoạt, sản xuất và dịch vụ, do đặc điểm của sản phẩm nên đã tạo được khá nhiều thuận lợi cho công ty tiến hành hoạt động sản xuất nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh.

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

Tiến trình đô thị hóa đang diễn ra nhanh chóng, đặc biệt hiện nay, Thành phố Đồng Hới đã được nâng cấp thành đô thị loại II; Định hướng phát triển KT-XH của địa phương là phát triển các ngành dịch vụ trên cơ sở lợi thế về du lịch biển, hàng động nên sẽ thu hút đầu tư. Đây là tiền đề để Công ty có khả năng nâng cao sản lượng nước máy cung cấp, nâng dần tỷ trọng nước máy dịch vụ.

Tóm lại, nước sạch là hàng hóa không thể thiếu với tất cả mọi người, mọi ngành. Khi nền kinh tế ngày càng phát triển thì nhu cầu về vấn đề nước sạch ngày càng cao. Công ty hoạt động trong lĩnh vực cung cấp nước sạch - lĩnh vực mà cả Chính phủ, người dân và thế giới nói chung quan tâm. Hiện nay có rất nhiều dự án tài trợ nhằm phát triển hệ thống cung cấp nước sạch cho xã hội, do vậy triển vọng phát triển của Công ty là rất lớn.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1. Số lượng người lao động trong công ty

Bảng số 6: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 30/04/2015

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỉ trọng (%)
Tổng số	198	100
1. Phân theo trình độ lao động		
- Trình độ Đại học và trên đại học	42	21,21
- Trình độ cao đẳng	11	5,56
- Trình độ trung cấp, công nhân kỹ thuật	132	66,66
- Lao động phổ thông	13	6,57
2. Phân theo loại hợp đồng lao động		
- Không thuộc diện ký hợp đồng lao động	5	2,53
- Hợp đồng không thời hạn	168	84,85
- Hợp đồng từ 1-3 năm	25	12,63
3. Phân theo giới tính		
- Nam	173	87,37
- Nữ	25	12,63

9.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

❖ Chính sách đào tạo

Nhằm tới sự chuyên môn hóa trong các bộ phận hoạt động của Công ty, Công ty cổ phần Cấp nước Quảng Bình luôn khuyến khích người lao động nâng cao năng lực nghiệp vụ, chuyên môn bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ tốt nhất. Bên cạnh đó, Công ty cũng thực hiện các chính sách:

- Chọn lựa cán bộ có đủ tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, trình độ chính trị, phẩm chất đạo đức để xem xét đưa vào danh sách cán bộ quy hoạch, dự bị nhằm chủ động có kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo nguồn cán bộ kế thừa.

- Đảm bảo thực hiện đầy đủ mọi quyền lợi hợp pháp đồng thời tạo môi trường và điều kiện làm việc ngày càng tốt hơn cho người lao động; xây dựng và thực hiện văn hóa doanh nghiệp. KIỆN TOÀN, sắp xếp lại một số phòng ban để tập trung thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Song song với việc sắp xếp và củng cố lao động, công tác đào tạo và việc tuyển dụng mới cũng được chú trọng. Hoạt động này nhằm bố trí sắp xếp lại lao động phù hợp với chuyên môn, sở trường, tận dụng có hiệu quả nguồn nhân lực của Công ty.

❖ Chính sách lương thưởng, trợ cấp

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, cải thiện thu nhập, quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần cán bộ công nhân viên. Công ty đã xây dựng Quỹ khen thưởng, phúc lợi để thăm hỏi, động viên người lao động một cách kịp thời khi gặp khó khăn trong cuộc sống...

Hàng năm, Công ty tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng, khen thưởng đột xuất để khuyến khích động viên người lao động đã có đóng góp cho Công ty. Mức khen thưởng phụ thuộc vào hiệu quả sản xuất của Công ty và hiệu quả kinh tế của tập thể, của người lao động. Những cá nhân, đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ được giao làm tổn hại đến kinh tế, vật chất, uy tín của Công ty sẽ được xem xét cụ thể và phải chịu các hình thức kỷ luật, phạt tiền, bồi thường bằng vật chất theo nội dung thoả ước lao động tập thể, nội quy lao động của Công ty ban hành.

Mức lương bình quân của người lao động năm 2014: 8.162.732 đồng/người/tháng.

10. Chính sách cổ tức

Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần từ ngày 01/04/2015, do đó trong 02 năm gần nhất năm 2013, 2014 Công ty chưa tiến hành chi trả cổ tức.

11. Tình hình tài chính

11.1. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

c. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty luôn nộp đầy đủ và nghiêm túc các khoản thuế theo quy định của Nhà nước. Số dư thuế và các khoản phải nộp Nhà nước của Công ty như sau:

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

Bảng số 7: Các khoản còn phải nộp Ngân sách đến ngày 31/12/2013 và 31/12/2014 của Công ty

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014
Thuế giá trị gia tăng	462.296.029	-
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	93.091.659	24.018.551
Thuế thu nhập cá nhân	28.762.250	12.539.000
Thuế tài nguyên	-	27.000.000
Các khoản phí, lệ phí phải trả, phải nộp khác	472.476.299	560.870.248
Tổng cộng	<b style="text-align: right;">1.056.626.237	<b style="text-align: right;">624.427.799

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Quảng Bình)

d. Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định của Luật doanh nghiệp và theo Điều lệ Công ty. Theo đó, HĐQT có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và các quỹ của công ty để trình ĐHCĐ quyết định.

Bảng số 8: Số dư các quỹ của Công ty tại thời điểm 31/12/2013 và 31/12/2014

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014
Quỹ đầu tư phát triển	282.974.038	471.808.669
Quỹ dự phòng tài chính	-	-
Quỹ khen thưởng phúc lợi	342.454.189	444.504.145
Tổng cộng	<b style="text-align: right;">625.428.227	<b style="text-align: right;">916.312.814

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Quảng Bình)

e. Tổng dư nợ vay

Bảng số 9: Cơ cấu nợ vay của Công ty tại thời điểm 31/12/2013 và 31/12/2014

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014
Vay ngắn hạn	-	-
Vay dài hạn (*)	61.921.984.093	58.934.817.003
Tổng cộng	<b style="text-align: right;">61.921.984.093	<b style="text-align: right;">58.934.817.003

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Quảng Bình)

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

(*) Đây là khoản vay từ nguồn vốn vay ADB để thực hiện dự án nâng cấp cải tạo hệ thống cấp nước và vệ sinh các thành phố, thị xã được ký kết lại giữa Bộ Tài chính và Công ty theo Hiệp định vay phụ ký ngày 28/8/1997 và phụ lục sửa đổi Hiệp định vay phụ ký ngày 28/04/2008 với giá trị gốc vay là 69.904.158.089 đồng với thời hạn vay 25 năm, thời gian ân hạn là 05 năm, lãi suất 5%/năm. Số tiền gốc vay phải trả định kỳ hàng năm là 2.987.167.090 đồng.

f. Tình hình công nợ hiện nay

Bảng số 10: Các khoản phải thu tại thời điểm 31/12/2013 và 31/12/2014

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014
Phải thu ngắn hạn	3.196.438.436	4.649.420.448
Phải thu của khách hàng	3.023.534.733	4.054.009.326
Trả trước cho người bán	39.957.616	583.387.122
Các khoản phải thu khác	132.946.087	12.024.000
Phải thu dài hạn	-	-
Tổng cộng	3.196.438.436	4.649.420.448

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Quảng Bình)

Bảng số 11: Các khoản phải trả tại thời điểm 31/12/2013 và 31/12/2014

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014
Phải trả cho người bán	512.109.985	1.102.222.312
Người mua trả tiền trước	802.057	800.941
Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước	1.056.626.237	624.427.799
Phải trả cho người lao động	2.079.386.000	3.140.925.831
Chi phí phải trả	1.376.086.960	1.195.984.357
Các khoản phải trả, phải nộp khác	1.102.497.221	6.496.606.160
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	342.454.189	444.504.145
Tổng cộng	6.469.962.649	13.005.471.545

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Quảng Bình)

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT**Bảng số 12: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty năm 2013 - 2014**

Các chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>		
Hệ số thanh toán ngắn hạn: = TSLĐ/Nợ ngắn hạn	8,37	4,72
Hệ số thanh toán nhanh: = (TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	6,75	3,68
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>		
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	33,56%	34,66%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	50,51%	53,05%
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>		
Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	4,14	4,29
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	0,25	0,29
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>		
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,63%	1,07%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	0,24%	0,46%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	0,16%	0,31%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,55%	1,36%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Quảng Bình)

12. Tài sản

- Tài sản cố định hữu hình

Công ty áp dụng Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về hướng dẫn Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

Bảng số 13: Tài sản cố định hữu hình của Công ty tại thời điểm 31/12/2014

Chỉ tiêu	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Cộng
I. Nguyên giá TSCĐ HH					
1. Số dư đầu năm	96.184.639.575	14.783.887.888	135.868.066.615	153.959.599	246.990.553.677
2. Số cuối năm	96.147.126.944	15.118.937.106	145.851.878.603	30.000.000	257.147.942.653
II. Giá trị đã hao mòn lũy kế					
1. Số dư đầu năm	33.004.584.290	6.881.270.045	58.197.011.923	150.604.348	98.233.470.606
2. Số cuối năm	37.268.519.478	8.134.384.708	67.996.456.259	30.000.000	113.429.360.445
III. Giá trị còn lại					
1. Tại ngày đầu năm	63.180.055.285	7.902.617.843	77.671.054.692	3.355.251	148.757.083.071
2. Tại ngày cuối năm	58.878.607.466	6.984.552.398	77.855.422.344	-	143.718.582.208

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Quảng Bình)

- Tài sản cố định vô hình

Bảng số 14: Tài sản cố định vô hình tại thời điểm 31/12/2014

Chỉ tiêu	Quyền sử dụng đất	Phần mềm quản lý	Bảng quyền bằng sáng chế	TSCĐ khác	Cộng
I. Nguyên giá TSCĐVH					
1. Số dư đầu năm	-	175.000.000		-	175.000.000
2. Số cuối kỳ	-	242.000.000	-	-	242.000.000
II. Giá trị đã hao mòn lũy kế					
1. Số dư đầu năm	-	29.172.000		-	29.172.000
2. Số dư cuối năm	-	58.887.000	-	-	58.887.000
III. Giá trị còn lại					
1. Tại ngày đầu năm	-	145.828.000	-	-	145.828.000
2. Tại ngày cuối năm	-	183.113.000	-	-	183.113.000

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Quảng Bình)

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT**Bảng số 15: Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Nội dung	31/12/2014	01/01/2014
- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	1.817.120.297	640.615.613
Trong đó những công trình lớn:		
- Mạng cấp 3 Quy Đạt, Ba Đồn, Đồng Hới	965.765.588	-
- Mạng cấp 2 Thành Phố Đồng Hới	297.025.422	-
- Mạng cấp 3 Đồng Hới 2013	-	640.615.613
Cộng	1.817.120.297	640.615.613

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2014 Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Quảng Bình)

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo**Bảng số 16: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2015 và 2016 của Công ty**

Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2016	
	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2014	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2015
Vốn điều lệ (triệu đồng)	133.683	0,00%	133.683	0,00%
Tổng doanh thu (triệu đồng)	60.450	(0,22%)	66.560	10,10%
Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	900	43,08%	1.125	25,00%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ (%)	0,67	-	0,84	-
Cổ tức (%)	0,50	-	0,64	28,00%

Căn cứ đạt kế hoạch về doanh thu và lợi nhuận:

- Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2015 – 2019 trong Phương án cổ phần hóa đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình phê duyệt ngày 21/08/2014;
- Kế hoạch đầu tư và phát triển nâng cấp hệ thống trong giai đoạn 2015-2019 của Công ty;
- Triển vọng phát triển của nền kinh tế trong tương lai và tình hình sản xuất kinh doanh hiện tại của Công ty.

Cụ thể kế hoạch đạt doanh thu của Công ty:

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

TT	Các chỉ tiêu chính	Đơn vị tính	Năm 2015	Năm 2016
<i>I</i>	<i>Chỉ tiêu về sản xuất nước máy</i>			
1	Sản lượng nước máy sản xuất	triệu m ³	8,75	9,50
2	Sản lượng nước máy thương phẩm	triệu m ³	7,0	7,6
3	Tỷ lệ thất thoát bình quân	%	22,0	21,5
4	Giá bán nước máy bình quân	Đồng/m ³	6.850	6.850
<i>II</i>	<i>Các chỉ tiêu chung</i>			
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	60.450	66.560
1.1	Trong đó: Doanh thu sản xuất nước	Triệu đồng	47.950	52.060
1.2	Giá trị sản lượng xây lắp	Triệu đồng	10.000	12.000
1.3	Doanh thu khác	Triệu đồng	2.500	2.500

Bên cạnh đó, Công ty đã lên kế hoạch đầu tư và phát triển nâng cấp hệ thống trong giai đoạn 2015-2019. Trong đó:

Năm 2015, Công ty sẽ thực hiện đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước Phong Nha (Giai đoạn 1), xây dựng giai đoạn 1 tuyến ống cấp nước Đồng Hới – Quán Hàu (L=3.000m) và xây dựng mạng tuyến ống phân phối cấp 3 với tổng mức đầu tư dự kiến là 22 tỷ đồng.

Năm 2016, Công ty tiếp tục đầu tư xây dựng:

- Hệ thống cấp nước Phong Nha (Giai đoạn 2);
- Xây dựng giai đoạn 1 tuyến ống cấp nước Đồng Hới – Quán Hàu (L=3.500 mét);
- Xây dựng hệ thống cấp nước trung tâm huyện lỵ Quảng Trạch mới (Giai đoạn 1);
- Nâng cấp hệ thống cấp nước thị trấn Đồng Lê lên 1.200 m³/ngày;
- Xây dựng mạng tuyến ống phân phối cấp 3 năm 2016.

Tổng mức đầu tư dự kiến là 32 tỷ đồng. Khi các dự án đầu tư đi vào hoạt động và có kết quả sẽ giúp gia tăng sản lượng nước cung cấp dẫn tới gia tăng doanh thu sản xuất nước máy trong giai đoạn tới.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của công ty đại chúng

Không có.

15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

Đến năm 2020 với sự phát triển mạnh của dân cư đô thị và các Khu công nghiệp, Khu kinh tế trong địa bàn toàn tỉnh, Công ty tiếp tục tập trung khai thác sản xuất và cung cấp nước sạch, đầu tư xây dựng các công trình cấp nước đáp ứng nhu cầu của thị trường về sản phẩm nước sạch, phát triển và tiến tới đa dạng hoá ngành nghề kinh doanh, đa dạng hoá các hình thức đầu tư để đáp ứng nhiệm vụ trong thời kỳ mới. Công ty tập trung chủ yếu vào một số nhiệm vụ sau:

- Đầu tư các dự án trọng điểm để bổ sung nguồn nước, cải tạo và mở rộng hệ thống ống dẫn, ống phân phối nước đáp ứng nhu cầu nước sinh hoạt, sản xuất và du lịch. Xây dựng lộ trình thực hiện các dự án cấp nước phù hợp với tiến độ các dự án phát triển kinh tế - xã hội, đô thị du lịch và các khu công nghiệp của tỉnh.

- Thực hiện kế hoạch chống thất thoát theo vùng, tuyến ống, phân đầu giảm tỷ lệ thất thoát đến năm 2020 xuống dưới 18%. Ưu tiên các dự án chống thất thoát thất thu nước sạch nhằm nâng cao năng lực vận hành hệ thống cấp nước và giảm tỷ lệ thất thoát nước.

- Thực hiện xã hội hoá trong đầu tư, trong hoạt động cấp nước, thu hút các nguồn vốn trong và ngoài nước để đầu tư mới nâng cấp mở rộng hệ thống cấp nước; nâng độ phủ cấp nước đô thị đạt tỷ lệ 100%.

- Nâng cao năng lực, nâng cao công suất cấp nước, chú trọng đến công tác quản lý chất lượng nước. Cung cấp sản phẩm nước sạch đạt chất lượng theo tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 5502: 2003. Xây dựng và áp dụng thực hiện hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2008, xây dựng và hoàn thiện các quy chế nội bộ; thực hiện công tác quy hoạch cán bộ đến 2020. Tổ chức đào tạo và đào tạo lại đội ngũ người lao động, có chính sách thu hút các kỹ sư chuyên ngành, cán bộ nghiệp vụ quản lý kinh tế về làm việc tại Công ty.

- Áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật - công nghệ - tin học để nâng cao chất lượng công tác quản lý điều hành, đổi mới phương thức phục vụ - đưa đến khách hàng các dịch vụ, phục vụ tốt nhất, thực hiện chiến lược "*Hướng tới khách hàng*" để tồn tại và phát triển bền vững.

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty

Không có.

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Cấp nước Quảng Bình có 05 (năm) thành viên. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

đồng quản trị không quá 05 (năm) năm và thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Trong cơ cấu Hội đồng quản trị gồm có: 01 Chủ tịch Hội đồng quản trị và 04 Ủy viên Hội đồng quản trị

Bảng số 17: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị của Công ty

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Lê Quang Lanh	Chủ tịch Hội đồng quản trị (Thành viên HĐQT điều hành)
2	Lê Anh Dũng	Ủy viên Hội đồng quản trị (Thành viên HĐQT điều hành)
3	Nguyễn Văn Dũng	Ủy viên Hội đồng quản trị (Thành viên HĐQT điều hành)
4	Lê Minh Chương	Ủy viên Hội đồng quản trị (Thành viên HĐQT điều hành)
5	Lê Văn Nghĩa	Ủy viên Hội đồng quản trị (Thành viên HĐQT không điều hành)

Thông tin cụ thể của các thành viên Hội đồng quản trị như sau:

- 1. Họ và tên** : **Lê Quang Lanh**
- Số CMND : 194457025, cấp ngày 23/2/2008
 - Giới tính : Nam
 - Ngày tháng năm sinh : 02/02/1956
 - Quốc tịch : Việt Nam
 - Dân tộc : Kinh
 - Quê quán : Võ Ninh - Quảng Ninh - Quảng Bình
 - Địa chỉ thường trú : 42 Bà Triệu - Đồng Hới - Quảng Bình
 - Trình độ văn hóa : 10/10
 - Trình độ chuyên môn : Kỹ sư điện
 - Quá trình công tác :

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

Thời gian	Vị trí công tác
+ Từ tháng 10/1979 đến tháng 01/1981	Học viên sỹ quan thiết giáp
+ Từ tháng 2/1981 đến tháng 12/1985	C11-E574-Quân khu V (Trung đội trưởng, Đại đội phó) Tham gia chiến trường K
+ Từ tháng 01/1986 đến tháng 8/1986	Công nhân Công ty Xây lắp I Quảng Bình
+ Từ tháng 9/1986 đến tháng 10/1987	Công nhân vận hành máy bơm nước- Xí nghiệp nước Đồng Hới
+ Từ tháng 11/1987 đến tháng 12/1988	Đi học Trường Trung cấp Chính trị BTT tại 01 Lê Lợi- thành phố Huế
+ Từ tháng 01/1989 đến tháng 3/1989	Phụ trách Phòng Kế hoạch KT Công ty Cấp thoát nước Quảng Bình
+ Từ tháng 4/1993 đến tháng 4/1996	Trưởng Phòng Kế hoạch-KT Công ty Cấp thoát nước Quảng Bình
+ Từ tháng 5/1996 đến tháng 11/2002	Phó Giám đốc Công ty Cấp thoát nước Quảng Bình
+ Từ tháng 11/2002 đến tháng 02/2006	Giám đốc Công ty Cấp thoát nước Quảng Bình
+ Từ tháng 03/2006- tháng 06/2010	Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Quảng Bình
+ Từ tháng 6/2010- tháng 3/2015	Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Quảng Bình Bí thư Đảng ủy Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Quảng Bình
+ Từ tháng 04/2015 - nay	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc CTCP Cấp nước Quảng Bình Bí thư Đảng ủy CTCP Cấp nước Quảng Bình

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 9.400 cp
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu : 12.676.676 cổ phần
(Đại diện phần vốn Nhà nước – UBND tỉnh Quảng Bình theo Quyết định số 3270/QĐ-UBND ngày 14/11/2014 của UBND tỉnh Quảng Bình)

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

2. Họ và tên : Lê Anh Dũng

- Số CMND : 191225746
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 26/11/1971
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Xã Võ Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình
- Địa chỉ thường trú : 40 – Quang Trung – TP Đồng Hới
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân hóa, Kỹ sư Xây dựng
- Quá trình công tác :

Thời gian	Vị trí công tác
+ Từ tháng 12/1995 đến tháng 5/2001	Nhân viên Phòng Kế hoạch Kỹ thuật- Công ty Cấp thoát nước Quảng Bình.
+ Từ tháng 6/2001 đến tháng 3/2006:	Trưởng Phòng Kế hoạch KT- Công ty Cấp thoát nước Quảng Bình
+ Từ tháng 4/2006 đến tháng 3/2015	Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Quảng Bình
+ Từ tháng 4/2015- nay	Phó Giám đốc CTCP Cấp nước Quảng Bình Ủy viên thường trực HĐQT CTCP Cấp nước Quảng Bình

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 6.800 CP
- Số cổ phần của người có liên quan : 0
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : 0
- 3. Họ và tên : Nguyễn Văn Dũng**
- Số CMND : 190790630
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 04/06/1964
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Xã Quảng Lộc, H. Quảng Trạch, Tỉnh Quảng Bình.
- Địa chỉ thường trú : Tổ dân phố 2, phường Đồng Sơn, TP. Đồng Hới.
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cơ khí
- Quá trình công tác :

Thời gian	Vị trí công tác
Từ năm 1982-1985	Chiến sỹ Sư đoàn 375, trung đoàn 275, tiểu đoàn 69
Từ năm 1986-1992	Sinh viên Trường Đại học Bách khoa Đà Nẵng.
Từ tháng 3/1993 - 4/1996	Công nhân vận hành Xí nghiệp Đông lạnh Đồng Hới
Từ tháng 4/1996 - 1/2003	Tổ trưởng tổ vận hành trạm bơm cấp nước Công ty Cấp thoát nước Quảng Bình
Từ tháng 1/2003 - 9/2004	Cán bộ phòng Kế hoạch - Kỹ thuật Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Quảng Bình
Từ tháng 9/2004 - 10/2009	Phó phòng KH – KT Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Quảng Bình
Từ tháng 10/2009 - 5/2014	Trưởng phòng KH – KT Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Quảng Bình

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

Từ tháng 5/2014 đến tháng 3/2015	Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Quảng Bình
Từ tháng 4/2015 - nay	Phó Giám đốc CTCP Cấp nước Quảng Bình Ủy viên thường trực HĐQT CTCP Cấp nước Quảng Bình

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 6.900 cổ phần
- Số cổ phần của người có liên quan : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

4. Họ và tên : Lê Minh Chương

- Số CMND : 194072640, cấp ngày 17/5/2013
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 11/11/1969
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Quảng Hòa - Quảng Trạch - Quảng Bình
- Địa chỉ thường trú : 30 Bùi Thị Xuân-Đồng hới- Quảng Bình
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kế toán
- Các chức vụ đã đảm nhiệm :

Thời gian	Vị trí công tác
- Từ 3/1989 - 12/1991	Nhân viên điện nước, Bộ đội biên phòng tỉnh Quảng Bình.
- Từ 1/1992 - 4/1994	Công nhân, Xí nghiệp Xi măng số 1 Quảng Bình.
- Từ 5/1994 - 8/1995	Công nhân, Công ty Cấp thoát nước Quảng Bình.
- Từ 9/1995 - 11/1998	Nhân viên phòng Tài vụ, Công ty Cấp thoát nước Quảng Bình.

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

- Từ 12/1998 - 9/2004	Nhân viên Kế toán, Công ty Cấp thoát nước Quảng Bình
- Từ 10/2004 - 4/2005	Phó phòng Kế toán, Công ty cấp thoát nước Quảng Bình
- Từ 5/2005 – 3/2015	Kế toán trưởng, Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Quảng Bình
- Từ 4/2015 - nay	Kế toán trưởng CTCP Cấp nước Quảng Bình Ủy viên HĐQT CTCP Cấp nước Quảng Bình

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 7.000 cổ phần
- Số CP của người có liên quan : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

5. Họ và tên : Lê Văn Nghĩa

- Số CMND : 194148080
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 02/03/1972
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Hồng Thủy- Lệ Thủy- Quảng Bình
- Địa chỉ thường trú : Hồng Thủy- Lệ Thủy- Quảng Bình
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân ngoại ngữ
- Quá trình công tác :

Thời gian	Vị trí công tác
Từ 9/1996- 12/2006	Nhân viên Phòng Kế hoạch Kỹ thuật Công ty Cấp thoát nước Quảng Bình
Từ 01/2007-12/2007	Phó Giám đốc Xí nghiệp Cấp nước Ba Đồn- Công ty Cấp thoát nước Quảng Bình
Từ 1/2008- 3/2011	Phó Phòng Tổ chức Hành chính - Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Quảng Bình

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

Từ 3/2011- 3/2015	Trưởng Phòng Tổ chức Hành chính- Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Quảng Bình
Từ 4/2015 - nay	Trưởng Phòng Tổ chức Hành chính - Công ty Cấp thoát nước Quảng Bình Ủy viên HĐQT CTCP Cấp nước Quảng Bình

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không có
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 5.800 cổ phần
- Số CP của người có liên quan : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

2. Ban kiểm soát

Ban kiểm soát của Công ty có ba thành viên. Các thành viên của ban kiểm soát có nhiệm kỳ không quá năm năm, thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Trong cơ cấu của Ban kiểm soát gồm có:

- + 01 Trưởng Ban kiểm soát
- + 02 Thành viên Ban kiểm soát

Bảng số 18: Danh sách thành viên Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Trần Văn Ban	Trưởng Ban kiểm soát
2	Trần Văn Tiến	Thành viên Ban kiểm soát
3	Nguyễn Hữu Quang	Thành viên Ban kiểm soát

- 2.1. Họ và tên : Trần Văn Ban**
- Số CMND : 194137760
 - Giới tính : Nam
 - Ngày tháng năm sinh : 14/09/1970
 - Quốc tịch : Việt Nam
 - Dân tộc : Kinh
 - Quê quán : Bắc Lý - Đồng Hới - Quảng Bình

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

- Địa chỉ thường trú : Bắc Lý - Đồng Hới - Quảng Bình
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác :

Thời gian	Vị trí công tác
Từ 12/1996 - 7/1999	Công nhân Điều Độ - Công ty Cấp thoát nước Quảng Bình
Từ 7/1999 - 12/2005	Tổ Trưởng tổ Điều độ Công ty Cấp thoát nước Quảng Bình
Từ 12/2005 - 7/2007	Tổ Trưởng tổ Điều độ Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Quảng Bình
Từ 7/2007 - 4/2008	Phó trưởng phòng Quan hệ khách hàng - Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Quảng Bình
Từ 4/2008 - 9/2010	Phó Giám đốc Xí nghiệp Cấp nước Đồng Hới - Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Quảng Bình
Từ 9/2010 – 3/2015	Phó Giám đốc Xí nghiệp Cấp nước Đồng Hới - Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Quảng Bình
Từ 4/2015 - nay	Phó Giám đốc Xí nghiệp Cấp nước Đồng Hới – CTCP Cấp nước Quảng Bình Trưởng Ban kiểm soát CTCP Cấp nước Quảng Bình

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 6.700 cổ phần
- Số CP của người có liên quan : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

2.2. Họ và tên : Trần Văn Tiến

- Số CMND : 194183089
- Giới tính : Nam

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

- Ngày tháng năm sinh : 20/09/1967
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Hòa Xuân - Cẩm Lệ - Đà Nẵng
- Địa chỉ thường trú : Đồng Mỹ - Đồng Hới - Quảng Bình
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ
5/1985 ÷ 6/1986	Công nhân Xí nghiệp nước Đồng Hới nay là Công ty TNHH một thành viên cấp thoát nước Quảng Bình
7/1986 ÷ 11/1989	Học viên Học Trường Trung cấp kinh tế Bình Trị Thiên
12/1989 ÷ 10/1991	Công nhân Xí nghiệp đá ốp lát - Sở Xây dựng Quảng Bình
11/1991 ÷ 2/1994	Cán bộ Phòng KHKT Công ty cấp thoát nước Quảng Bình
3/1994 ÷ 12/1995	Nhân viên Quân lực Tiểu đoàn tại đơn vị: D3 - E48 - F320 - Quân đoàn 3 đóng tại Tây nguyên
01/1996 ÷ 3/2015	Phó phòng KHKT; Hiện đang là Quyền Trưởng phòng KHKT Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Quảng Bình
4/2015 ÷ nay	Phó Phòng KHKT, quyền trưởng phòng KHKT Thành viên Ban kiểm soát CTCP Cấp nước Quảng Bình

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không có
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 5.400 cổ phần
- Số CP của người có liên quan : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

2.3. Họ và tên : Nguyễn Hữu Quang

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

- Số CMND : 190796376 cấp ngày 27/12/2013 Tại Công an QB
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 15/10/1962
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Hàm Ninh – Quảng Ninh - Quảng Bình
- Địa chỉ thường trú : Đồng Mỹ - Đồng Hới - Quảng Bình
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Trung cấp kế toán
- Quá trình công tác :

Thời gian	Vị trí công tác, Nhiệm vụ
- Từ tháng 4/1980 đến tháng 6/1984	Chiến sỹ E671, Cục Xăng dầu- Tổng Cục hậu cần
- Từ tháng 6/1984 đến tháng 2/1985:	Quản trị hành chính- Xí nghiệp gạch ngói Hải Chánh- Bình Trị Thiên
- Từ tháng 2/1985 đến tháng 8/1987	Học sinh trường Trung cấp Kinh tế Quảng Bình
- Từ tháng 8/1987 đến tháng 1/1988	Kế toán Công ty Xây lắp I- Bình trị Thiên
- Từ tháng 1/1988 đến tháng 12/1992	Kế toán Xí nghiệp xay xát chế biến lương thực Quảng Bình
- Từ tháng 1/1993 đến tháng 2/2004	Công nhân vận hành Công ty Cấp nước Quảng Bình
- Từ tháng 2/2004 đến tháng 4/2008	Tổ trưởng vận hành Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Quảng Bình
- Từ tháng 4/2008 đến nay	Giám đốc Xí nghiệp Cấp nước Đồng Hới- Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Quảng Bình

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT

- Từ tháng 6/2010 – tháng 3/2015	Giám đốc Xí nghiệp Cấp nước Đồng Hới- Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Quảng Bình Đảng ủy viên- Bí thư Chi bộ 2 Đảng ủy Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Quảng Bình
- Từ tháng 4/2015 - nay	Giám đốc Xí nghiệp Cấp nước Đồng Hới- CTCP Cấp nước Quảng Bình Đảng ủy viên- Bí thư Chi bộ 2 Đảng ủy CTCP Cấp nước Quảng Bình Thành viên Ban kiểm soát CTCP Cấp nước Quảng Bình

- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
- Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 5.400 cổ phần.
- Số cổ phần của người có liên quan : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

3. Giám đốc và các cán bộ quản lý**Bảng số 19: Danh sách Giám đốc và các cán bộ quản lý**

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Lê Quang Lanh	Giám đốc
2	Lê Anh Dũng	Phó Giám đốc
3	Nguyễn Văn Dũng	Phó Giám đốc
4	Lê Minh Chương	Kế toán trưởng

Sơ yếu lý lịch của Ông Lê Quang Lanh được trình bày chi tiết tại Mục Ông Lê Quang Lanh – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Sơ yếu lý lịch của Ông Lê Anh Dũng được trình bày chi tiết tại Mục Ông Lê Anh Dũng – Ủy viên Hội đồng quản trị

Sơ yếu lý lịch của Ông Nguyễn Văn Dũng được trình bày chi tiết tại Mục Ông Nguyễn Văn Dũng - Ủy viên Hội đồng quản trị

Sơ yếu lý lịch của Ông Lê Minh Chương được trình bày chi tiết tại Mục Ông Lê Minh Chương - Ủy viên Hội đồng quản trị.

4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

Trên cơ sở mô hình và cơ cấu tổ chức được xây dựng theo đề án tái cơ cấu giai đoạn 2013 -2015, tầm nhìn đến năm 2020 được phê duyệt tại Quyết định số 1343/QĐ-UBND ngày 12/6/2013 của UBND tỉnh Quảng Bình, Công ty cổ phần Cấp nước Quảng Bình sẽ hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ của từng bộ phận, xây dựng quy chế phối hợp hoạt động.

Theo đó, Công ty sẽ thực hiện và hoàn chỉnh các quy chế, quy định theo hướng dẫn tại Thông tư 121/2012/TT-BTC ban hành ngày 26/07/2012 của Bộ Tài chính:

- Điều lệ tổ chức và hoạt động;
- Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị;
- Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát;
- Các quy chế, quy định nội bộ khác.

III. PHỤ LỤC

1. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2014;
2. Báo cáo kiểm toán vốn tại thời điểm 01/04/2015;
3. Giấy đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 4 ngày 01/4/2015.

Quảng Bình, ngày 22 tháng 6 năm 2015

CHỦ TỊCH HĐQT KIỂM GIÁM ĐỐC



LE QUANG LANH